

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 26- 7 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Phan Thị Nhung;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Tổ 3, phường Trung Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh ngày 14/8/1974; tại huyện V, tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và con bà Hà Thị K; có vợ là Hà Thị B (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1963; “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Đăng M, sinh năm 1977; “vắng”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2023. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 28/3/2024, Nguyễn Đức T đang đi lang thang tại khu vực phường Trung Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì có nhu cầu sử dụng ma túy Herione. Tại đây, T gặp và mua 01 túi ma túy Heroine của một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải và đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày 28/3/2024 khi T đi qua khu vực đường tàu thuộc tổ 6, phường Trung Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an phường Trung Nhị kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

**Việc thu giữ vật chứng:*

- Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Đức T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng, được cho vào phong bì ký hiệu A1 niêm phong theo quy định. Thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 868/KLGD ngày 01/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc Kết luận: *“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,3037g là ma túy (Không phải ba không ba bảy gam, không kể bao bì), loại Heroine (Heroin)”*. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,1672 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong;

Tại bản Kết luận giám định số: 923/KLGD ngày 04/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức T, kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức T - SN: 1974, trú tại: xã B, huyện V, huyện Yên Bái gửi đến giám định”*.

Tại Cáo trạng số: 73/CT - VKSPY ngày 28 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử:

** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 08 tháng; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;*

** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1672 gam mẫu*

cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

*Người bào chữa cho bị cáo T ông Lê Văn Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc gửi lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T chỉ học hết lớp 05 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Nên đề nghị Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, quan điểm Kiểm sát viên, bài bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/3/2024, tại khu vực tổ 6, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; với mục đích để sử dụng Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy Heroine có khối lượng 0,3037gam thì bị Công an bắt giữ quả tang cùng toàn bộ tang vật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 73/CT - VKSPY ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T phải đưa ra xét xử nghiêm minh để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2023, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án và tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo ngày 28/3/2024, đến nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể. Nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp;

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định là 0,1672 gam cùng toàn bộ bao gói sau giám định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định A1 = 0,1672 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa Công an thành phố Phúc Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức T;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THA dân sự T.P Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc, Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lưu Thị Thúy